

BÀN VỀ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐTCB HÀNG NĂM CHO CÁC ĐÀI KTTV TỈNH, THÀNH PHỐ

NGUYỄN LÊ TÂM

Vụ Khoa học Kỹ thuật

Từ năm 1984 trở lại đây theo yêu cầu của Ban thi đua Trung ương và Ủy ban KHKTNN, Tổng cục Khí tượng Thủy văn đã tiến hành đánh giá công tác ĐTCB KTTV ở các tỉnh, thành phố. Việc đánh giá này đã có tác dụng thúc đẩy công tác ĐTCB KTTV phát triển cân đối và toàn diện hơn, có thể so sánh được các đài KTTV địa phương được rõ ràng hơn (bảng định lượng chứ không bằng định tính), giúp lồng cục chỉ đạo tốt hơn công tác ĐTCB.

Do trước đây việc đánh giá công tác điều tra cơ bản trong nội bộ Ngành dựa vào kết quả ĐTCB của 2 bộ môn KTRM và TV nên công tác ĐTCB của các bộ môn khác như: KTCK, KTN, HV bị các đài xem nhẹ. Nếu lấy số liệu năm 1984 và năm 1985 để so sánh ta thấy năm 1985 chất lượng ĐTCB về KTTV có tiến bộ. Các đài KTTV Nghệ Tĩnh, Quảng Nam - Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh năm 1984 đạt loại kém về hải văn, năm 1985 các đài này đã vươn lên loại trung bình và loại khá. Về khí tượng nông nghiệp năm 1984 có một đài loại kém, năm 1985 không có đài nào.

Nhìn chung năm 1984 có 12 đài loại A (tốt), 13 đài loại B (khá), 10 đài loại C (trung bình), 4 đài loại D (yếu). Năm 1985 có 16 đài loại A, 18 đài loại B, 5 đài loại C, không có đài loại D.

Cách đánh giá xếp loại của năm 1984 và năm 1985 là lấy trung bình cộng của chất lượng của các bộ môn. Trị số TB này được phân thành 5 loại: tốt, khá, trung bình, yếu, kém.

1. Loại tốt, chất lượng đạt: 95,1% - 100%
2. Loại khá, chất lượng đạt: 90,1% - 95%
3. Loại trung bình, chất lượng đạt: 85,1% - 90%
4. Loại yếu chất lượng đạt: 80,1% - 85%
5. Loại kém có chất lượng dưới 80%

Tuy vậy cách xếp loại chỉ dựa vào chất lượng ĐTCB đã đưa đến tình trạng một số đài KTTV bỏ bớt hạng mục quan trắc, chỉ chú trọng nâng cao chất lượng tài liệu mà không chú ý đến số lượng và thời gian nộp tài liệu. Vì lẽ đó năm 1986 việc đánh giá xếp loại ĐTCB đã được đổi mới một bước. Cách đánh giá mới lấy trị số trung bình giữa số lượng và chất lượng của từng bộ môn cộng lại và chia cho số bộ môn được cộng và xếp loại như trên. Kết quả này phản ánh chính xác hơn công tác ĐTCB của các đài KTTV tỉnh, thành phố (bảng 1).

Bảng 1 — Kết quả xếp loại ĐTCB các đài KTTV tỉnh, thành phố

TT	Tên tỉnh, thành phố	Loại			TT	Tên tỉnh, thành phố	Loại		
		84	85	86			84	85	86
1	An Giang	B	C	C	21	Lai Châu	C	B	C
2	Bắc Thái	A	B	B	22	Lâm Đồng	D	C	E
3	Bến Tre	D	C	E	23	Lạng Sơn	B	B	C
4	Bình Trị Thiên	A	B	B	24	Long An	B	A	A
5	Cao Bằng	C	B	B	25	Minh Hải	D	A	C
6	Cửu Long	B	B	E	26	Nghệ Tĩnh	C	C	C
7	Đăk Lăk	A	A	B	27	Nghĩa Bình	B	B	B
8	Đồng Nai	B	B	B	28	Phú Khánh	B	A	A
9	Đồng Tháp	A	A	B	29	Quảng Nam — Đà Nẵng	E	B	B
10	Gia Lai — Công Tum	C	B	B	30	Quảng Ninh	A	A	B
11	Hà Nội	A	A	A	31	Sông Bé	A	B	B
12	Hà Bắc	A	A	A	32	Sơn La	B	A	B
13	Hà Nam Ninh	C	E	C	33	Tây Ninh	B	B	B
14	Hà Sơn Bình	B	A	B	34	Thanh Hóa	A	A	B
15	Hà Tuyên	C	C	C	35	Thái Bình	A	A	A
16	Hải Hưng	C	B	B	36	TP. Hồ Chí Minh	C	B	B
17	Hải Phòng	C	B	C	37	Thuận Hải	B	B	B
18	Hậu Giang	A	A	B	38	Tiền Giang	B	A	C
19	Hoàng Liên Sơn	C	A	B	39	Vĩnh Phú	A	A	B
20	Kiên Giang	D	B	C					

Một số nhận xét và kiến nghị:

1. Việc đánh giá và xếp loại ĐTCB cho các đài KTTV tỉnh, thành phố đã góp phần tăng cường dung lượng và chất lượng ĐTCB của toàn Ngành.

Việc đánh giá càng chính xác thì tác dụng của nó càng tốt.

2. Các bộ môn cần cải tiến việc đánh giá xếp loại của mình theo hướng nâng cao dung lượng và chất lượng ĐTCB. Phương pháp đánh giá xếp loại phải thật sự khoa học và được thể chế hóa.